

6. HUYỆN THỦ THỪA

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ.. ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
PHẦN I: NHÓM ĐẤT Ở CÓ VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG				
A	QUỐC LỘ (QL)			
1	QL 1A	Cầu Ván - đường vào cư xá Công ty Dệt		2.000.000
		Đường vào cư xá Công ty Dệt - Trung tâm đào tạo kỹ thuật giao thông Long An		2.500.000
		Trung tâm đào tạo kỹ thuật giao thông Long An - Ranh TP.Tân An		2.000.000
2	QL 62	Ranh thành phố Tân An – Trung tâm hỗ trợ nông dân		2.000.000
		Trung tâm hỗ trợ nông dân - UBND xã Mỹ An		1.500.000
		UBND xã Mỹ An - Đường vào cầu dây Mỹ Phước		2.000.000
		Đường vào cầu dây Mỹ Phước – Ranh Thạnh Hóa.		1.500.000
3	QL N2	Ranh huyện Bến Lức - Ranh huyện Thạnh Hóa		400.000
B	ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)			
1	ĐT 834	Ranh thành phố Tân An – Cổng đập làng		1.600.000
2	ĐT 833C (ĐT Cai Tài)	QL 1A – ranh Mỹ Bình		1.200.000
3	ĐT 817 (Đường Vàm Thù - Bình Hòa Tây)	Ranh thành phố Tân An - Cầu Vàm Thù		800.000
		Cầu Vàm Thù - Cầu Bà Giải		700.000
		Cầu Bà Giải – Ranh huyện Thạnh Hóa		600.000
4	ĐT 818 (ĐH 6)	QL 1A – Đường vào Cầu Thủ Thừa	1.600.000	1.600.000
		Đường vào Cầu Thủ Thừa (Giáp ĐH 6) - Cầu Thủ Thừa	1.400.000	
		Cầu Thủ Thừa - Cầu Bo Bo	900.000	
		Cầu Bo Bo - Ranh huyện Đức Huệ		400.000
5	ĐT 834B (Hương lộ 28)	Bến đò Phú Thượng - Ngã tư Mỹ Phú		650.000
		Ngã tư Mỹ Phú – Phú Mỹ		700.000
C	ĐƯỜNG HUYỆN (ĐH)			
1	ĐH 7 (HL7)	Bệnh viện – Cầu Ông Trọng	1.000.000	
		Cầu Ông Trọng – Ngã ba Cây Da		450.000
		Ngã ba Cây Da – Ranh Bến Lức (đường đất)		350.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ.. ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
2	Đường Ông Lân	ĐT 817 - QL N2		400.000
3	ĐH 6	Đường vào Cầu Thủ Thừa - Đường trước UBND huyện Thủ Thừa	2.200.000	
4	Đoạn đường	Ngã ba đường vào Cầu Bo Bo – Cầu Mương Khai	900.000	
D	CÁC ĐƯỜNG KHÁC			
I	Các đường có tên			
1	Thủ Khoa Thù	Cầu Cây Gáo – Đường Trung Nhị	4.000.000	
2	Trung Nhị		4.500.000	
3	Trung Trắc		4.500.000	
4	Võ Hồng Cúc	Trung Trắc – Nguyễn Trung Trực	3.500.000	
5	Nguyễn Văn Thờ	UBND Thị trấn– Trường mẫu giáo	2.500.000	
		Trường mẫu giáo – Nguyễn Trung Trực	2.000.000	
6	Nguyễn Trung Trực		2.000.000	
7	Trương Công Định	Đình Vĩnh Phong - Nguyễn Trung Trực	3.000.000	
		Nguyễn Trung Trực - Công an Huyện	2.300.000	
		Đường vào nhà lồng chợ	1.500.000	
		Công an Huyện – Cổng Rạch Đào	1.800.000	
8	Phan Văn Tình	Cổng Đập Làng (Chùa Phật Huệ) - Đường vào Cư xá Ngân hàng (trừ khu dân cư giai đoạn 1)	3.000.000	
		Cư xá Ngân hàng - Trung Trắc, Trung Nhị	4.000.000	
9	Võ Tánh	Ngã 3 Trường trung học Thủ Khoa Thừa – HL7	2.000.000	
II	Các đường chưa có tên			
a	Thị trấn Thủ Thừa			
1	Đường vào Huyện đội	Đường ĐT 818 (ĐH 6) – Huyện đội	800.000	
2	Đường Trước UBND huyện	Cổng bệnh viện (Cổng chính) - Cầu Cây Gáo	2.000.000	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ... ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
3	Đường Tòa án cũ	Trung Nhị - Rạch Cây Gáo	900.000	
4	Đường vào giếng nước	Phan Văn Tình - Giếng nước	1.000.000	
5	Đường vào cư xá Ngân hàng	Phan Văn Tình - cư xá Ngân hàng (đoạn nhựa)	800.000	
6	Đường vào bờ cảng	Phan Văn Tình - Bờ Cảng	1.000.000	
7	Đoạn đường	Nhánh rẽ cầu Thủ Thừa - ĐH 7	1.100.000	
8	Đoạn đường	Cầu Dây - Cụm dân cư Thị Trấn	800.000	
		Cụm dân cư Thị Trấn - Cụm dân cư liên xã Tân Thành	400.000	
b	Các xã còn lại			
1	Lộ Vàm Kinh	Các đoạn khu tam giác Vàm Thử		600.000
		Ngã 3 Miếu - Cống rạch đào		550.000
2	Lộ đê Vàm Cỏ Tây	UBND xã Bình An - Ranh thành phố Tân An		600.000
3	Lộ ấp 3 (Mỹ An)	QL 62 - Kênh Láng Cò		550.000
		Kênh Láng Cò - Kênh Nhị Mỹ		400.000
4	Lộ Cầu dây Mỹ Phước	QL 62 - Cầu dây Mỹ Phước		400.000
5	Lộ nối ĐT 818 - ĐH 7	ĐT 818 - ĐH 7		650.000
6	Đường vào Chợ Cầu Voi	Không tính tiếp giáp QL1A		700.000
7	Lộ Bình Cang	QL 1A - Chùa Kim Cang		800.000
8	Lộ làng số 5	Ngã 3 Bà Phở - ĐT 834		700.000
9	Lộ UBND xã Long Thành	QL N2 - Cụm dân cư Long Thành		400.000
10	Lộ Bờ Cỏ Sả	ĐT 834 - QL 1A		500.000
11	Kênh xáng Bà Mía (Bờ Nam kênh T3)	Lộ Vàm Thử - Bình Hòa Tây đến kênh Bo Bo		300.000
12	Cầu Muơng Khai - Cụm dân cư Mỹ Thạnh			450.000
III	Đường giao thông khác: nền đường ≥ 3m, có trải đá, sỏi đỏ, bê tông hoặc nhựa			
1	- Thị trấn Thủ Thừa (phía Nam)		500.000	
2	- Thị trấn Thủ Thừa (phía Bắc)		400.000	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ.. ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
3	- Các xã Nhị Thành, Bình Thạnh, Mỹ Phú, Bình An (phía Nam), Mỹ An			350.000
4	- Các xã Mỹ Thạnh, Mỹ Lạc, Long Thuận, Long Thạnh, Tân Thành, Bình An (phía Bắc), Long Thành, Tân Lập			250.000
E	CÁC KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG			
1	Cụm dân cư vượt lũ xã Bình An	Cấp lộ đê Vàm Cỏ Tây		1.000.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		900.000
2	Cụm dân cư vượt lũ xã Mỹ Thạnh	Cấp lộ Vàm Thù - Bình Hòa Tây		1.200.000
		Cấp lộ cụm dân cư – Muong Khai		900.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		750.000
3	Cụm dân cư vượt lũ xã Mỹ Lạc	Cấp lộ Vàm Thù - Bình Hòa Tây		2.300.000
		Cấp lộ bờ nam – kênh T3		1.300.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		1.200.000
4	Cụm dân cư vượt lũ xã Long Thuận	Cấp lộ Vàm Thù - Bình Hòa Tây		800.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		650.000
5	Cụm dân cư vượt lũ xã Long Thạnh	Cấp lộ Vàm Thù - Bình Hòa Tây		700.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		400.000
6	Cụm dân cư vượt lũ Thị trấn Thủ Thừa	Cấp lộ cầu dây	1.250.000	
		Các đường còn lại trong khu dân cư	900.000	
7	Cụm dân cư vượt lũ xã Mỹ An	Lộ cấp áp 3 vào khu dân cư		500.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		400.000
8	Cụm dân cư vượt lũ xã Long Thành	Cấp lộ UBND xã – QL N2		400.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		350.000
9	Cụm dân cư vượt lũ xã Tân Lập	ĐT 818 (Cấp lộ Bo Bo)		500.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		360.000
10	Cụm dân cư vượt lũ Liên xã	Cấp lộ từ Muong Khai – Cụm dân cư vượt lũ Mỹ Thạnh		600.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ.. ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
		Cấp lộ từ cụm dân cư liên xã – cầu dây Thù Thừa		600.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		400.000
11	Tuyến Cụm dân cư vượt lũ Mỹ Thạnh	Cấp ĐT 817 (Vàm Thù - Bình Hòa Tây)		1.200.000
12	Tuyến Cụm dân cư vượt lũ Mỹ Lạc	Cấp ĐT 817 (Vàm Thù - Bình Hòa Tây)		1.200.000
13	Tuyến dân cư ấp 2, Long Thạnh	Cấp ĐT 817 (Vàm Thù - Bình Hòa Tây)		600.000
14	Tuyến dân cư ấp 3, Long Thạnh	Cấp lộ Vàm Thù - Bình Hòa Tây		600.000
15	Tuyến dân cư N2, đoạn 1, Long Thạnh	Cấp QL N2		1.200.000
16	Tuyến dân cư cầu dây 1, Long Thuận	Cấp kinh Bà Giải		500.000
17	Tuyến dân cư cầu dây 2, Long Thuận	Cấp kênh Bà Mía		300.000
18	Tuyến dân cư N2, đoạn 2, Long Thành	Cấp QL N2		1.200.000
19	Tuyến dân cư Bo Bo 1, Tân Lập	Cấp lộ Bo Bo		500.000
20	Tuyến dân cư Bo Bo 2, Tân Thành	Cấp lộ Bo Bo		500.000
21	Tuyến dân cư ấp 2, Mỹ Phú	Cấp ĐT 834B (HL 28)		1.300.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		900.000
22	Tuyến dân cư ấp 3, Mỹ Phú	Cấp ĐT 834B (HL 28)		1.400.000
		Các đường còn lại trong khu dân cư		1.000.000
23	Tuyến dân cư ấp 4, Mỹ Phú	Cấp ĐT 834B (HL 28)		1.000.000
24	Khu dân cư thị trấn (giai đoạn 1)	Đường Phan Văn Tình	5.000.000	
		Đường số 7	3.500.000	
		Đường số 8	4.000.000	
		Đường số 1	2.000.000	
		Các đường còn lại trong khu dân cư	1.500.000	
25	Khu dân cư thị trấn (giai đoạn 2)	Đường số 2	900.000	
		Đường số 4	2.000.000	

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ.. ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ (đ/m ²)	
			THỊ TRẤN	XÃ
		Đường số 3, 7, 10	800.000	
		Đường số 6, 8	1.100.000	
		Đường số 1,9	1.200.000	
		Đường số 11	1.500.000	
26	Khu dân cư giếng nước	Đường số 4	1.500.000	
		Các đường còn lại trong khu dân cư	600.000	
27	Khu dân cư Long Hậu - Hòa Bình, xã Nhị Thành.	Đường số 1		1.600.000
		Đường số 3		1.400.000
		Đường số 4		1.400.000
		Đường số 6		1.400.000
		Đường số 7		1.400.000
		Đường số 9		1.400.000
		Đường số 10		1.400.000

PHẦN II: NHÓM ĐẤT Ở CÓ VỊ TRÍ TIẾP GIÁP SÔNG, KÊNH

Áp dụng giá đất ở tại Phần III

PHẦN III: NHÓM ĐẤT Ở KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II

1	Thị trấn Thủ Thừa (phía Nam)		400.000	
2	Thị trấn Thủ Thừa (phía Bắc)		350.000	
3	Các xã Nhị Thành, Bình Thạnh, Mỹ Phú, Bình An (phía Nam), Mỹ An			300.000
4	Các xã Mỹ Thạnh, Mỹ Lạc, Long Thuận, Long Thạnh, Tân Thành, Bình An (phía Bắc), Long Thành, Tân Lập			200.000